

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn.

2. Ông Nguyễn Văn Đang

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn KN, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

2. **Bị đơn:** anh Vũ Văn H1, sinh năm 1982; nơi cư trú cuối cùng: tổ dân phố LN, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

(chị Nguyễn Thị H có mặt, anh Vũ Văn H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 9 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, thành

phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại tổ A, phường BS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình đến tháng 11/2017 thì chuyển về thôn KN, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. Do mâu thuẫn vợ chồng, đầu năm 2018 anh H1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố LN, phường YB thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình sinh sống, sau đó đi khỏi nơi cư trú và biệt tích từ đó đến nay. Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số: 02/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021, tuyên bố anh Vũ Văn H1 bị mất tích. Do thời gian không còn chung sống đã lâu, về tình cảm chị H không còn yêu thương anh H1, đến nay chị H cũng không có tin tức gì về anh H1 nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn H1.

Về nuôi con: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H1 có 02 con chung là cháu Vũ Phương A, sinh ngày 7/7/2014 và cháu Vũ Hoài A, sinh ngày 26/7/2017, hiện nay 02 cháu đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 hiện nay không có tin tức gì nên chị H yêu cầu Tòa án giao cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị H tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn H1 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tuyên bố mất tích, theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số: 02/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, yêu cầu viết bản tự khai, cung cấp chứng cứ và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng anh H1 không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vi phạm nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

- Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H1;
- Về nuôi con: giao 02 cháu Vũ Phương A, sinh ngày 7/7/2014 và cháu Vũ Hoài An, sinh ngày 26/7/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không giải quyết.
- Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Vũ Văn H1, có nơi cư trú cuối cùng tổ dân phố Lý Nhân, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn là anh Vũ Văn H1 đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Vũ Văn H1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Vũ Văn H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 9 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H1 là hợp pháp.

Căn cứ vào trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ý kiến của hai bên gia đình, xác minh tại nơi cư trú của đương sự tại tổ dân phố LN, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình và tại thôn KN, xã YS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình có đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H1 có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, anh H1 đã bỏ về tổ dân phố LN, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình sinh sống từ đầu năm 2018 sau đó bỏ đi biệt tích. Anh Vũ Văn H1 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số: 02/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.”; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “2. Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình”.

Yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về việc được ly hôn với anh Vũ Văn H1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận.

[3]Về nuôi con: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H1 có hai con chung là cháu Vũ Phương A, sinh ngày 7/7/2014 và cháu Vũ Hoài A, sinh ngày 26/7/2017. Anh Vũ Văn H1 bị tuyên bố mất tích, không có mặt tại địa phương, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H là người khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Vũ Văn H1.

2. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H1.

3. Về nuôi con: Giao 02 cháu là cháu Vũ Phương A, sinh ngày 7/7/2014 và cháu Vũ Hoài A, sinh ngày 26/7/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Việc cấp dưỡng nuôi con: đương sự tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

4. Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001478 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- UBND phường BS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung